

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2019/HS-ST
Ngày 23/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh;

Thẩm phán: Ông Phùng Lâm Hồng;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Lập; bà Thảo Thị Tùng; bà Nguyễn Thị Kim;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Long - Kiểm sát viên.

Ngày 13/12/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019 đối với:

- Bị cáo **Vũ Hữu N** (Tên gọi khác: Không). Giới tính: Nam. Sinh ngày 17/01/1979 tại huyện H, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Tiền án, tiền sự: Không. Họ và tên bố đẻ: Vũ Hữu L - Chết năm 2017. Họ và tên mẹ đẻ: Lương Thị M - Sinh năm 1948, hiện trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai; Họ và tên vợ: Trần Thị L - Sinh năm 1979 (đã ly hôn năm 2016). Gia đình bị can có 04 anh em, bị can là con thứ ba. Bị can có 01 con, sinh năm 2000. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/01/2019, hiện bị can đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Bị hại:

1. Cháu Nguyễn Thế A; sinh ngày 13/4/2015 (Đã chết)
2. Anh Nguyễn Đức T1; Sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Anh Nguyễn Đức T1; Sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn Làng Bạc, xã Xuân Quang, huyện T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

2. Chị Triệu Thị N. Sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Triệu Thị N: Anh Nguyễn Đức T1; Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai.

- **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:** Bà Trần Thị C - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, N vụ liên quan đến vụ án:** Bà Lương Thị M; sinh năm: 1948. Nơi cư trú: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- **Những người làm chứng:**

1. Chị Vũ Thị H1; sinh năm 1985;

2. Ông Nguyễn Đình L; sinh năm 1955 ;

3. Ông Vũ Văn M; sinh năm 1970;

4. Ông Lê Văn T; sinh năm 1963.

Đều cư trú tại: Thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai. Đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Hữu N và anh Nguyễn Đức T1 là hàng xóm, ở đối diện nhà nhau, cùng cư trú tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Lào Cai. Vì N có suy nghĩ gia đình anh T1 thường xuyên bắn chất phóng xạ vào người N, trộm gà, bỏ thuốc độc vào nước ăn của gia đình N và bắt N phải đi làm lính Mỹ nên N đã nảy sinh ý định sẽ giết những người trong gia đình anh T1. Khoảng 06h ngày 22/01/2019, N lấy một con dao nhọn dài 41cm có một lưỡi sắc, vỏ bao dao bằng gỗ cho vào trong chiếc Túi xách màu đen treo tại ghi đông xe đạp và nghĩ nếu gặp ai trong gia đình anh T1 thì sẽ dùng con dao mang theo để chém chết. Sau đó, N đạp xe đi ăn sáng tại quán của anh Lê Văn T2 ở cùng thôn.

Khoảng 7h30' cùng ngày, khi N đi ăn sáng về thì thấy anh Nguyễn Đức T1 điều khiển xe máy mang BKS 24B2-233.77 chở con trai là cháu Nguyễn Thế A chạy ngược chiều. N liền xuống xe, rút con dao ra khỏi bao và cầm bằng tay phải đợi anh T1 đi đến. Khi xe máy của anh T1 đi đến vị trí N đứng, N liền lao xe đạp thẳng vào bánh trước bên trái xe máy của anh T1 làm cho xe máy loạng choạng rồi đổ xuống rãnh nước bên phải theo chiều đi của xe, cháu Nguyễn Thế A bị ngã ngối cạnh phần đầu yên xe. Tiếp đó, N lao về phía anh T1, tay phải cầm dao giơ lên nhằm mục đích chém anh T1. Thấy vậy anh T1 liền bỏ chạy về phía Quốc lộ 4E. N đuổi theo anh T1 theo khoảng 2m nhưng không đuổi được

nên quay lại vị trí cháu Thế A đang ngồi trên mép rãnh nước, sát lề đường. N cầm dao chém mạnh 03 nhát liên tiếp theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào phần đỉnh đầu bên phải của cháu Nguyễn Thế A làm cho cháu Thế A bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu. Còn N cầm dao, túi xách ra dựng xe đạp lên đi về nhà. Khoảng 30 phút sau khi lực lượng Công an đến bao vây, thuyết phục động viên, Vũ Hữu N đã mở cửa thì bị khống chế bắt giữ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 30/GDPY ngày 01/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai kết luận: Cháu Nguyễn Thế A bị tử vong do đa vết thương sọ não hở.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-P2 ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vũ Hữu N về tội “*Giết người*” theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Vũ Hữu N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt nêu trên. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng bị cáo không bị bệnh tâm thần như kết luận giám định, bị cáo không có ý định giết nhiều người, không giết trẻ em, bị cáo chỉ có mục đích giết một người trong gia đình anh T1 nên khi gặp anh T1 trên đường bị cáo đã có mục đích chém chết anh T1 nhưng anh T1 bỏ chạy nên bị cáo quay lại chém gây thương tích cho cháu Thế A để sự việc giữa bị cáo và anh T1 được giải quyết. Cháu Thế A chết không phải do bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu lời luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Hữu N phạm tội “*Giết người*”. Căn cứ vào điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu N mức án tù chung thân.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại bà Trần Thị Chinh trình bày ý kiến : Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai về điều luật và tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 123 khoản 1 điểm a, b, n; Điều 51, khoản 1 BLHS xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhất theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại T1 và đại diện bị hại số tiền 120 triệu đồng, đã bồi thường được số tiền 20 triệu đồng phí mai táng, phải bồi thường tiếp số tiền 100 triệu đồng.

Người bị hại anh Nguyễn Đức T1 đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án cao nhất và bồi thường cho anh số tiền 120 triệu đồng, trong đó đã bồi thường 20 triệu đồng tiền mai táng phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa bị cáo xin thay đổi Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Thẩm phán tham gia HĐXX và nêu lý do hai Thẩm phán xét xử vụ án không khách quan. Tuy nhiên, bị cáo không đưa ra được chứng cứ. Sau khi HĐXX thảo luận đã quyết định không chấp nhận yêu cầu xin thay đổi Thẩm phán của bị cáo N và quyết định phiên tòa tiếp tục được tiến hành theo thủ tục tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Do có suy nghĩ gia đình anh T1 thường xuyên bắt chẹt phóng xạ vào người bị cáo, trộm gà, bỏ thuốc độc vào nước ăn của gia đình bị cáo và bắt bị cáo phải đi làm lính Mỹ nên Vũ Hữu N đã nảy sinh ý định sẽ giết những người trong gia đình anh Nguyễn Đức T1. Sáng ngày 22/01/2019, khi gặp anh T1 chở cháu Nguyễn Thế A bằng xe máy đi ngược chiều, N đã lao xe đạp của mình vào bánh trước của xe máy. Khi chiếc xe máy bị đổ xuống rãnh, N cầm dao chạy về phía anh T1 nhưng anh T1 đã bỏ chạy. N đuổi theo để chém chết anh T1 nhưng không kịp, N quay lại chỗ cháu Thế A đang ngồi và chém mạnh 03 nhát liên tiếp vào đầu cháu Nguyễn Thế A làm cháu bị thương nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Xét thấy, khi cầm dao chạy về phía anh T1 mục đích của N là nhằm tước đoạt tính mạng của anh T1. Nhưng vì anh T1 bỏ chạy, N không đuổi kịp nên chưa thực hiện được hành vi giết anh T1. Việc không thực hiện được đến cùng hành vi giết anh T1 là nằm ngoài ý muốn chủ quan của N. Do đó, N vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi giết người chưa đạt. Đối với cháu Thế A, N đã thực hiện hành vi chém 3 nhát vào đầu dẫn đến hậu quả cháu Thế A tử vong nên N phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi giết người đã hoàn thành. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bị hại cháu Nguyễn Thế A sinh ngày 13/4/2015. Tính đến thời điểm bị giết hại (ngày 22/01/2019), cháu Thế A gần 4 tuổi. Như vậy, Vũ Hữu N đã có hành vi giết người dưới 16 tuổi. Hành vi phạm tội của bị cáo N thể hiện thái độ hung hãn, liều lĩnh, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người, khi không đuổi kịp để chém anh T1, N đã quay lại giết hại một đứa trẻ hoàn toàn không có khả năng chống cự.

Từ những phân tích nêu trên xét thấy, hành vi của Vũ Hữu N đã cấu thành tội “Giết người” với các tình tiết định khung là “giết 02 người trở lên”, “giết

người dưới 16 tuổi” và “có tính chất côn đồ”. Bản cáo trạng số 55/CT-VKS-P2 ngày 29/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Vũ Hữu N về tội “*Giết người*” theo điểm a, b, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[3] Về năng lực chịu trách nhiệm hình sự

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 95/2019/PYTT ngày 26/11/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía bắc kết luận:

“Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 22/01/2019 Vũ Hữu N bị bệnh: Các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma T1y và sử dụng các chất tác động tâm thần khác, hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Hiện tại Vũ Hữu N bị bệnh các rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng nhiều loại ma T1y và sử dụng các chất tác động tâm thần khác giai đoạn ổn định, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”

Theo quy định tại Điều 21 BLHS chỉ loại trừ trách nhiệm hình sự đối với những người thực hiện hành vi phạm tội đang mắc các bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi. Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần, tại thời điểm phạm tội Vũ Hữu N bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi do sử dụng nhiều loại ma T1y và sử dụng các chất tác động tâm thần khác. Vì vậy, Vũ Hữu N vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình và không thuộc trường hợp phải bắt buộc chữa bệnh theo quy định tại Điều 48 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Vũ Hữu N là đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền được tôn trọng và bảo vệ tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó phải xử lý bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Xét thấy, mặc dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ba lần bị bắt buộc đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Lào Cai vào các năm 2006, 2009, 2013. Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội, bị cáo bị bệnh làm hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ là ông Vũ Hữu L được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, mẹ đẻ là bà Lương Thị M được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng

chiến hạng nhất. Do vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS “*Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả*” đối với bị cáo N. HĐXX xét thấy, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại số tiền mai táng phí là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là không lớn so với số tiền bị cáo phải bồi thường cho đại diện bị hại. Vì vậy, không có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo.

Sau khi xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS của bị cáo, xét thấy bị cáo Vũ Hữu N vẫn còn khả năng giáo dục, cải tạo. Vì vậy, không cần thiết phải loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, đồng thời vẫn phát huy được tác dụng đấu tranh, ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tiền mai táng phí: Đại diện gia đình bị cáo là anh Vũ Hữu Đ (anh trai ruột của Vũ Hữu N) đã hỗ trợ tiền mai táng phí cho gia đình bị hại số tiền là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Đại diện bị hại là anh Nguyễn Đức T1 đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu gì thêm về tiền mai táng phí nên HĐXX cần xem xét chấp nhận.

Đối với tiền bồi thường về tổn thất tinh thần:

Với bị hại anh Nguyễn Đức T1: Hành vi phạm tội của bị cáo chưa đạt, chưa gây ra thiệt hại đối với anh T1, bị hại anh T1 cũng không yêu cầu bồi thường thiệt hại cho bản thân mình nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Với bị hại cháu Nguyễn Thế A: Đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Đức T1 yêu cầu bị cáo Vũ Hữu N phải bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền là 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*). Xét thấy, yêu cầu của anh T1 là chính đáng, phù hợp với mức độ tổn thất tinh thần của gia đình bị hại và quy định của pháp luật nên cần chấp nhận toàn bộ.

Đối với số tiền 20 triệu đồng anh Vũ Hữu Đ đã bồi thường cho đại diện bị hại thay cho bị cáo. Tại phiên tòa anh Đ không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về vật chứng

Đối với vật chứng là 01 (một) con dao nhọn cán gỗ có một lưỡi sắc; 01 (một) áo khoác đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài đã qua sử dụng; 01 (một) T1i xách màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao dao bằng gỗ; 01 (một) con dao phát có cán làm bằng gỗ; 02 (hai) bộ chai nhựa được hàn từ nhiều chai nhựa khác nhau; 02 (hai) phong bì; 01 (một) T1i nilon đựng mẫu máu, tóc hoàn lại

sau giám định: đây là những vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với vật chứng là 01 (một) xe đạp mini nữ màu mận chín đã qua sử dụng: Đây là tài sản của gia đình bị cáo cần trả lại cho bà Lương Thị Mây - đại diện gia đình bị cáo.

[6] Về án phí: Do bị cáo Vũ Hữu N bị kết án và phải bồi thường thiệt hại nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Vũ Hữu N phạm tội “*Giết người*”.

Căn cứ vào điểm a, b, n khoản 1 Điều 123; điểm q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Hữu N tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 22/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ quy định tại Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 số tiền 120.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo đã bồi thường 20.000.000 đồng tiền mai táng phí, bị cáo tiếp tục phải bồi thường cho anh Nguyễn Đức T1 số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao nhọn cán gỗ có một lưỡi sắc; 01 (một) áo khoác đã qua sử dụng; 01 (một) quần dài đã qua sử dụng; 01 (một) T1i xách màu đen đã qua sử dụng; 01 (một) vỏ bao dao bằng gỗ; 01 (một) con dao phát có cán làm bằng gỗ; 02 (hai) bộ chai nhựa được hàn từ nhiều chai nhựa khác nhau; 02 (hai) phong bì; 01 (một) T1i nilon đựng mẫu máu, tóc hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bà Lương Thị Mây 01 (một) xe đạp mini nữ màu mận chín đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai với Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Vũ Hữu N phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan đối với vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- CQCSĐT Công an tỉnh;
- CQTHAHS Công an tỉnh;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Trại tạm giam Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện bị hại;
- NBVQL bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- THA Tòa án 04;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Khanh